TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A LƯỚI** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **26**/2019/QĐST-HNGĐ	*A Lưới, ngày 19 tháng 7 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A LƯỚI, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397 và Điều 212 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 29/2019/TLST-HNGĐ ngày 26-6-2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1.Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1990; Nơi ĐKHKTT: Thôn HP, xã HP1, huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế; chổ ở hiện nay: Số 22 đường Trường S, thị trấn A, huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Anh Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1987; Nơi ĐKHKTT: Tổ N, Phường HH, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế; chổ ở hiện nay: Số 22 đường Trường S, thị trấn A, huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự và căn cứ vào kết quả hòa giải ngày 11 tháng 7 năm 2019, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hồng Q và chị Nguyễn Thị L tự nguyện đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân Phường HH, thị xã HT , tỉnh Thừa Thiên Huế cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 02 ngày 06-01-2014.

Qua hòa giải đoàn tụ không thành, hai bên thực sự tự nguyện ly hôn.

[2] Về con chung: Hai vợ chồng thỏa thuận với nhau, giao con Nguyễn Thiên N, sinh ngày 07-05-2017 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến lúc tuổi thành niên; giao con Nguyễn Thục U, sinh ngày 27-9-2014 và Nguyễn Gia H, sinh ngày 31-3-2016 cho anh Q trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến các con tuổi thành

niên. Không bên nào nộp tiền cấp dưỡng nuôi con. Không ai có quyền cản trở việc thăm nom con chung.

[3] Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về tài sản chung.

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Về lệ phí: Đương sự thỏa thuận chị Nguyễn Thị L chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hồng Q với chị Nguyễn Thị L.

2. Về con chung: Giao con Nguyễn Thiên N, sinh ngày 07-05-2017 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến lúc tuổi thành niên; giao con Nguyễn Thục U, sinh ngày 27-9-2014 và Nguyễn Gia H, sinh ngày 31-3-2016 cho anh Q trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến các con tuổi thành niên. Không bên nào nộp tiền cấp dưỡng nuôi con. Không ai có quyền cản trở việc thăm nom con chung.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về tài sản chung.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị L tự nguyện chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng); được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số AA/2013/004257 ngày 26 tháng 6 năm 2019, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L. Chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ tiền lệ phí.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện A Lưới;
- CCTHADS huyện L;
- UBND Phường HH, thị xã HT;
- Lưu hồ sơ: VDS, AV.

THẨM PHÁN

Hồ Văn Nhàn